

Bản án số: 75/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30-10-2019
V/v ly hôn giữa bà E và ông U

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN Đ TỈNH LONG AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Kim Sơn
2. Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cần Đ, tỉnh Long An.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim E, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp Nhà D, xã Tân L, huyện Cần Đ, tỉnh Long An. (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn U, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp Long M, xã Mỹ L, huyện Cần Đ, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 02/5/2019 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim E trình bày: bà và ông U cưới nhau vào năm 2005, do tìm hiểu tự nguyện, sau đó có đăng ký kết hôn vào ngày 04/11/2005 tại UBND xã Tân L, huyện Cần Đ, tỉnh Long An. Sau khi cưới vợ chồng sống tại nhà cha mẹ ông U, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc vì không hợp tính nhau, ông U còn có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng lớn, đến ngày 21/4/2015 bà dẫn hai con về nhà mẹ ruột bà sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân ông U cũng không có thiện chí hàn gắn với bà. Nay bà thấy không còn tình cảm với ông U, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn với ông U.

Về nuôi con chung: vợ chồng có hai con chung tên Huỳnh Thị Anh T, sinh ngày 03/8/2006 và Huỳnh Thị Anh Th, sinh ngày 15/3/2010 hiện do bà

đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi hai con chung vì hai con đều có nguyện vọng muốn sống với bà và bà cũng đảm bảo lo được cho hai con. Trong đơn yêu cầu ly hôn bà có yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 5.000.000 đồng nhưng nay bà xác định tự nguyện không yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi hai con.

Vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

Đối với bị đơn ông Huỳnh Văn U, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa họp lệ nhưng ông U không nộp văn bản nêu ý kiến và cũng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với ông Huỳnh Văn U, Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa họp lệ nhưng ông Huỳnh Văn U không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông Huỳnh Văn U.

[2]. Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Kim E và ông Huỳnh Văn U cưới nhau vào năm 2005, do tìm hiểu tự nguyện, sau đó có đăng ký kết hôn vào ngày 04/11/2005 tại UBND xã Tân Lâm, huyện Cần Đ, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Bà E khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông U là quan hệ tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn theo bà E trình bày do trong quá trình chung sống vợ chồng không hợp tính nhau, ông U có người phụ nữ khác dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ năm 2015 đến nay, trong thời gian ly thân cả hai không còn quan tâm đến nhau.

[4]. Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà E và ông U đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian vợ chồng ly thân nhau cũng đã lâu, bà E nhận thấy không còn tình cảm với ông U nên yêu cầu được ly hôn. Đối với ông U, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông U vẫn không đến Tòa án để giải quyết cho thấy ông U không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà E. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xử chấp nhận cho bà E được ly hôn với ông U.

[5]. Về nuôi con chung: bà E và ông U có hai con chung tên Huỳnh Thị Anh T, sinh ngày 03/8/2006 và Huỳnh Thị Anh Th, sinh ngày 15/3/2010, bà E yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ lúc vợ

chồng ly thân đến nay hai con chung sống với bà E đang có cuộc sống ổn định, mặt khác hai con chung cũng có nguyện vọng được sống với bà E nên bà E yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung là phù hợp cần chấp nhận. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, do bà E tự nguyện không yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Ông U không trực tiếp nuôi hai con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Nếu ông U có căn cứ chứng minh bà E hạn chế quyền thăm nom con hoặc không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng một vụ án khác.

[7]. Về tài sản chung và nợ chung đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8]. Về án phí: bà E phải chịu án phí theo qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim E về việc ly hôn đối với ông Huỳnh Văn U.

Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị Kim E được ly hôn với ông Huỳnh Văn U.

Về nuôi con chung: Bà E được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi hai con chung tên Huỳnh Thị Anh T, sinh ngày 03/8/2006 và Huỳnh Thị Anh Th, sinh ngày 15/3/2010. Ông U không phải cấp dưỡng nuôi hai con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: bà Nguyễn Thị Kim E phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001270 ngày 24/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Đ, tỉnh Long An, bà E đã nộp xong án phí.

Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đu;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thùy Trang